

Bản án số: 150/2017/HSST

Ngày: 21 - 9 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Trần Cảnh

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Ông Ngô Hữu Quang – Giáo viên Trường bồi dưỡng Quận 7;
2. Ông Nguyễn Thanh Toàn – Phó Giám đốc nhà thiếu nhi Quận 7;

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Ngọc Đức – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 21/09/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 184/2017/TLST-HS ngày 06 tháng 09 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 245/2017/QĐST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Minh T (Tên gọi khác: K); Giới tính: Nam; Sinh ngày 27/04/1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 678 ấp N, xã P, huyện B, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Số 11/7 đường M, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nguyên là công nhân; Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị Ánh P, sinh năm 1965; Chưa có vợ, con; Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/04/2017, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Tạ Quốc V (Tên gọi khác: B); Giới tính: Nam; Sinh ngày: 23/01/1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 3, phường Đ, quận C, Thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Số 28/9A khu phố J, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nguyên là công nhân; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Tạ Hoàng M, sinh năm 1956 và bà Phan Thị Gia H, sinh năm 1973; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/05/2017, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Em Bùi Huy H, sinh năm 2006; Nơi cư trú: Số 147 đường T, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Số 102-104 đường C, phường Đ, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp của em Bùi Huy H: Ông Bùi Kim B, sinh năm 1965; Nơi cư trú: Số 41/14 đường N, phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Số 102-104 đường C, phường Đ, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Tạ Hoàng M, sinh năm 1956; Nơi cư trú: Số 280/160 đường T, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Số 28/9A, khu phố H, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

2. Ông Trần Tuấn K, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Số 4/1/15 đường S, Phường N, Quận T, Thành phố Chí Minh (Vắng mặt).

3. Ông Phan Ngọc S, sinh năm 1960; Nơi cư trú: Số 135 lô N chung cư T, Phường H, Quận M, Thành phố Chí Minh (Vắng mặt).

4. Ông Mai Bá T, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Số 129/43A đường Đ, Phường C, Quận T, Thành phố Chí Minh (Vắng mặt).

5. Ông Trần Văn T, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Số 37 đường H, Phường B, Quận T, Thành phố Chí Minh; Tạm trú: Số 106A đường L, phường H, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 30/4/2017, Tạ Quốc V điều khiển xe gắn máy Angel SYM biển số 54Z1-0867 chở Nguyễn Minh T đi chơi trong khu Nam Long, phường Tân Thuận Đông, Quận 7. Đến 19 giờ 30 phút, T nhìn thấy cháu Bùi Huy H (Sinh năm 2006) đang ngồi chơi Game bằng điện thoại di động tại bậc cầu thang tầng trệt khách sạn Thiên Phát Ý (Số 102-104 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, Quận 7). T rủ V cướp giật điện thoại của cháu H bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, V đồng ý.

T nói V dừng xe để T vào cướp giật điện thoại, còn V đứng ngoài chờ T chạy ra chờ T tẩu thoát. V dừng xe sát lề đường số 7 bên hông nhà số 102-104 Trần Trọng Cung, T đi bộ vào cửa hông nhà, đến sát chỗ cháu H đang ngồi, dùng tay phải giật chiếc điện thoại Iphone 7 Plus rồi bỏ chạy ra chỗ V đang đứng chờ. Lúc này xe của V bị tắt máy không nổ được, T bỏ chạy bộ ngược ra đường Trần Trọng Cung hướng ra Huỳnh Tấn Phát.

Cùng lúc cháu H tri hô cướp, anh Bùi Kim B (Cha cháu H) chạy ra đuổi theo T, trên đường chạy trốn T vứt bỏ lại điện thoại vừa cướp được, cháu H đã nhặt lại. Khi chạy đến trước siêu thị Vincom đường Trần Trọng Cung thì T bị anh B cùng quần chúng nhân dân bắt giữ, giao cho cơ quan Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Riêng Tạ Quốc V nổ máy xe chạy thoát được về nhà. Tiến hành truy xét, Cơ quan Công an mời Tạ Quốc V lên làm việc. V khai nhận đã cùng T cướp giật điện thoại của cháu Bùi Huy H tại đường Trần Trọng Cung, Quận 7.

Theo kết luận định giá tài sản số 133/KL-HĐĐGTTHS ngày 26/5/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự – Ủy ban nhân dân Quận 7 kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus 128Gb tính đến thời điểm bị xâm phạm, có giá trị 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng).

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng của anh Bùi Kim B đưa cho con là cháu Bùi Huy H chơi, bị T và V cướp giật. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã trả lại cho anh Bùi Kim B.

- 01 xe máy Angel SYM, biển số 54Z1-0867, số máy: VMVA1K-500974, số khung: C11AH7H500974. Qua xác minh do ông Mai Bá T đứng tên chủ sở hữu. Ông T bán xe cho ông Phan Ngọc S, có công chứng việc mua bán. Ông S bán xe cho ông Trần Tuấn K, ông K bán xe cho ông Trần Tuấn T, ông T bán xe cho ông Tạ Hoàng M (Việc mua bán có làm giấy nhưng không công chứng, chứng thực và sang tên). Ngày 30/4/2017, ông Minh cho Tạ Quốc V (Con ruột) mượn xe, không biết V dùng xe làm phương tiện cướp giật tài sản.

Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện người bị hại anh Bùi Kim B đã nhận lại tài sản điện thoại Iphone 7 Plus và không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Lúc 19 giờ ngày 30/4/2017, bị cáo Tạ Quốc V điều khiển xe gắn máy chở Nguyễn Minh T đi chơi trong khu Nam Long, T nhìn thấy cháu H đang ngồi chơi Game bằng điện thoại di động tại bậc cầu thang tầng trệt khách sạn Thiên Phát Ý, T rủ V cướp giật điện thoại của cháu H và V đồng ý. T nói V dừng xe để T vào cướp giật điện thoại, còn V đứng ngoài chờ T vào giật điện thoại và chạy ra thì chờ T tẩu thoát. V dừng xe sát trên con hẻm bên hông khách sạn Thiên Phát Ý, T đi bộ vào cửa bên hông khách sạn, đến chỗ cháu H đang ngồi, dùng tay phải giật chiếc điện thoại Iphone 7 Plus rồi bỏ chạy ra chỗ V đang đứng chờ nhưng xe của V bị tắt máy không nổ được nên T bỏ chạy bộ ngược ra đường. Cháu H tri hô cướp, anh Bùi Kim B chạy ra đuổi theo T và cùng quần chúng nhân dân bắt giữ. Riêng Tạ Quốc V nổ máy xe chạy thoát được về nhà và khi Cơ quan Công an mời lên làm việc, V thừa nhận đã cùng T cướp giật điện thoại của cháu H.

Bản Cáo trạng số 168/CTr - VKS ngày 05/09/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Nguyễn Minh T và Tạ Quốc V phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung 2009);

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Minh T và Tạ Quốc V tại phiên toà hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo, lời khai của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định các bị cáo Nguyễn Minh T và Tạ Quốc V đã có hành vi nhanh chóng, bất ngờ chiếm đoạt điện thoại Iphone 7 Plus có trị giá 14.000.000 đồng của em Bùi Huy H một cách trái pháp luật, hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội cướp giật tài sản. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Minh T và Tạ Quốc V về tội cướp giật tài sản; Đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng:

- Khoản 1 Điều 136; Điểm g, p Khoản 1 Điều 46; Điểm h Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung 2009) xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 02 (Hai) năm tù.

- Khoản 1 Điều 136; Điểm g, p Khoản 1 Điều 46; Điểm h Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung 2009) xử phạt bị cáo Tạ Quốc V từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không xét.

Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, Cơ quan điều tra đã trả cho người bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét;

- 01 xe máy Angel SYM, biển số 54Z1-0867, số máy: VMVA1K-500974, số khung: C11AH7H500974. Qua xác minh do ông Mai Bá T đứng tên chủ sở hữu. Ông T bán xe cho ông Phan Ngọc S, có công chứng mua bán. Ông S bán xe cho ông Trần Tuấn K. Ông K bán xe cho ông Trần Tuấn T. Ông T bán xe cho ông Tạ Hoàng M. Ngày 30/4/2017, ông Minh cho Tạ Quốc V mượn xe. Ông không biết V dùng xe làm phương tiện phạm tội nên đề nghị trả lại chiếc xe trên cho ông Minh.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Nguyễn Minh T trình bày: Trong thời gian tạm giam bị cáo rất hối hận, biết hành vi của mình là hoàn toàn sai trái, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo về với gia đình và làm lại cuộc đời thành công dân tốt.

Bị cáo Tạ Quốc V trình bày: bị cáo biết hành vi của mình là nguy hiểm, là sai, bị cáo xin cho bị cáo mức án nhẹ để về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Minh T đã thực hiện hành vi dùng tay giật chiếc điện thoại của người bị hại, còn bị cáo Tạ Quốc V dùng xe đứng ngoài chờ bị cáo T giật được điện thoại chạy ra thì chờ bị cáo T tẩu thoát. Hành vi này của các bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại Khoản 1, Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[2] Các bị cáo là đồng phạm nhưng có tính chất giản đơn, trong đó: Bị cáo T có vai trò chủ mưu, rủ rê và là người trực tiếp thực hiện hành vi giật tài sản của người bị hại, còn bị cáo V là người đứng ngoài giúp sức để chờ bị cáo T tẩu thoát.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Minh T và Tạ Quốc V thực hiện hành vi phạm tội đối với em Bùi Huy H, sinh ngày 05/10/2006, thuộc trường hợp phạm tội với trẻ em là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự (Sửa đổi bổ sung năm 2009).

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã kịp thời thu hồi trả lại người bị hại nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm g, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung 2009).

[5] Các bị cáo có nhân thân chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính nhưng do tham lam tư lợi, lười nhác lao động, bằng thủ đoạn táo bạo và liều lĩnh đã cố ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải xử lý bị cáo bằng mức án nghiêm mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, người đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Bùi Kim B đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác, tại phiên tòa vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Vật chứng vụ án:

- Điện thoại Iphone 7 Plus, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã trả cho người đại diện hợp pháp của người bị hại nên Hội đồng xét xử không xét.

- 01 xe máy Angel SYM, biển số 54Z1-0867, số máy: VMVA1K-500974, số khung: C11AH7H500974 do ông Mai Bá T đứng tên đăng ký. Ông T bán xe cho ông Phan Ngọc S, có lập hợp đồng mua bán xe tại Văn phòng công chứng Quận 10 nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ông S bán xe cho ông Trần Tuấn K, ông K bán xe cho ông Trần Tuấn T, ông T bán xe cho ông Tạ Hoàng M (Các lần mua bán có làm giấy mua bán nhưng không công chứng, chứng thực và sang tên). Ngày 30/4/2017, ông Minh cho Tạ Quốc V mượn xe và không biết V dùng xe làm phương tiện cướp giật tài sản nên trả lại chiếc xe trên cho ông Minh.

[8] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các bị cáo và các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Minh T và Tạ Quốc V cùng phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 136; Điểm g, p Khoản 1 Điều 46; Điểm h Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung 2009):

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh T 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 30/04/2017.

- Xử phạt: Bị cáo Tạ Quốc V 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 01/05/2017.

2. Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung 2009); Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại ông Tạ Hoàng M: 01 xe máy Angel SYM, biển số 54Z1-0867, số máy: VMVA1K-500974, số khung: C11AH7H500974 (Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 136 ngày 03/8/2017).

3. Áp dụng Điều 98, Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được thông đạt bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại địa phương.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Mai Trần Cảnh

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HS.

